ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 302 /BC-UBND	*Nam Định, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

A. TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện.

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2020 là: 3.956,184 tỷ đồng

Bao gồm:

I. Vốn ngân sách Trung ương: 1.009,2 tỷ đồng

1. Vốn trong nước: 928,0 tỷ đồng[1]

Trong đó:

- Vốn bố trí cho các dự án thuộc các chương trình mục tiêu: 135,4 tỷ đồng[2]

- Vốn bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định: 245,0 tỷ đồng[3]

- Vốn NSTW bổ sung cho các dự án từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14: 201,5 tỷ đồng[4]

- Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 346,1 tỷ đồng[5]

---

[1] Được giao tổng số theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
[2] Giao chi tiết theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định. Trong đó: Hoàn ứng NSTW 134,143 tỷ đồng; Vốn bố trí để thực hiện dự án 1,257 tỷ đồng.
[3] Giao chi tiết theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Nam Định.
[4] Giao chi tiết theo Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định.
[5] Giao chi tiết theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định.

2. Vốn nước ngoài: 81,2 tỷ đồng[6]

II. Vốn ngân sách địa phương: 2.946,984 tỷ đồng[7]

Trong đó:

- Chi XDCB vốn tập trung trong nước: 694,984 tỷ đồng
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.000,0 tỷ đồng[8]
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 32,0 tỷ đồng
- Ngân sách tỉnh giao tăng: 220,0 tỷ đồng

Trong tổng số 2.946,984 tỷ đồng ngân sách địa phương giao đầu năm: Phân cấp ngân sách tỉnh là 2.379,984 tỷ đồng[9]; Phân cấp ngân sách huyện, thành phố, xã, thị trấn quản lý điều hành 567,0 tỷ đồng[10].

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGUỒN VỐN

UBND tỉnh đã giao kế hoạch 100% các nguồn vốn đảm bảo đúng thời gian quy định. Trong đó:

I. Vốn ngân sách Trung ương: 1.009,2 tỷ đồng

I.1. Vốn trong nước: 928,0 tỷ đồng

1. Vốn bố trí cho các dự án thuộc các chương trình mục tiêu: 135,4 tỷ đồng

- Đã hoàn ứng NSTW theo đúng chỉ tiêu Chính phủ giao: 134,143 tỷ đồng
- Đã bố trí cho 01 công trình hoàn thành và 01 công trình chuyển tiếp thuộc danh mục kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020: 1,257 tỷ đồng

2. Vốn bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định: 245,0 tỷ đồng

3. Vốn NSTW bổ sung từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14: 201,5 tỷ đồng

Đã phân bổ cho 04 dự án theo đúng danh mục và mức vốn Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020.

4. Vốn Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 346,1 tỷ đồng

Đã bố trí 250,0 tỷ đồng phân bổ chi tiết cho 204 xã, thị trấn xây dựng NTM nâng cao; 72 xã, thị trấn xây dựng mô hình NTM kiểu mẫu; 01 huyện Hải Hậu xây dựng huyện NTM kiểu mẫu theo đúng nguyên tắc tại Nghị quyết số

---

[6] Được giao tổng số theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Giao chi tiết theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định.

[7] Được giao tổng số theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; Giao chi tiết theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định.

[8] Bao gồm: Chính phủ giao 1.700,0 tỷ đồng; Tỉnh giao tăng 300,0 tỷ đồng.

[9] Trong đó: Phần các huyện, thành phố chủ động dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án theo đúng quy định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ vốn là 1.015,5 tỷ đồng; Phần tỉnh trực tiếp quản lý, điều hành là 1.364,484 tỷ đồng.

[10] Bằng 70% trong tổng số tiền đất theo kế hoạch năm 2020 là 810,0 tỷ đồng

03/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025.

Ngoài ra còn bố trí cho 10 huyện, thành phố để xây dựng NTM và hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng 91 hợp tác xã nông nghiệp là 96,1 tỷ đồng.

I.2. Vốn nước ngoài: 81,2 tỷ đồng

Đã bố trí cho 04 công trình theo tiến độ thực hiện dự án và quyết định đầu tư đã được phê duyệt theo Hiệp định đã ký kết, phù hợp với khả năng giải ngân của từng dự án.

III. Vốn ngân sách địa phương: 2.946,984 tỷ đồng

III.1. Phân cấp ngân sách tỉnh: 2.379,984 tỷ đồng

Đã phân bổ chi tiết như sau:

1. Bố trí vốn hỗ trợ xây dựng thành phố Nam Định hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng: 28,0 tỷ đồng

2. Ngân sách tỉnh cấp lại 100% tiền thu từ sử dụng đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở, các khu đô thị tại thành phố Nam Định để chi đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn: 145,0 tỷ đồng

3. Ngân sách tỉnh cấp lại 100% tiền thu từ sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện và được phân bổ chi tiết theo đúng quy định tại Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh: 370,0 tỷ đồng

4. Ngân sách tỉnh cấp lại 70% tiền thu từ sử dụng đất các khu các khu dân cư tập trung trên địa bàn các huyện do tỉnh quyết định đầu tư và được phân bổ chi tiết theo đúng quy định tại Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh: 472,5 tỷ đồng

5. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, GPMB và xây dựng cơ bản khác: 50,0 tỷ đồng

6. Còn lại bố trí cho các ngành, lĩnh vực: 1.314,484 tỷ đồng

6.1. Bố trí lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 10,0 tỷ đồng

6.2. Bố trí vốn thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020: 75,0 tỷ đồng

6.3. Bố trí thu hồi vốn ứng từ Quỹ phát triển đất (Hoàn ứng dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình - Giai đoạn I): 39,0 tỷ đồng

6.4. Đã phân bổ chi tiết cho các dự án thuộc danh mục ngân sách tỉnh quản lý, điều hành: Bố trí 734,016 tỷ đồng cho 75 công trình quyết toán, bằng 55,8% kế hoạch (Trong đó đã thanh toán dứt điểm cho 53 công trình với tổng số vốn 706,826 tỷ đồng, bằng 53,7% kế hoạch); Bố trí 54,4 tỷ đồng cho 38 công trình hoàn thành chưa quyết toán, bằng 4,1% kế hoạch; Bố trí 381,768 tỷ đồng cho 58

công trình chuyển tiếp, bằng 29,0% kế hoạch; Bố trí 20,3 tỷ đồng cho 02 công trình khởi công mới, bằng 1,5% kế hoạch.

III.2. Phân cấp ngân sách huyện, thành phố, xã, thị trấn: 567,0 tỷ đồng

Trên cơ sở kế hoạch được giao tại Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh; các huyện, thành phố chủ động phân bổ chi tiết vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các công trình trên địa bàn theo quy định.

Kết quả giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2020 đến 31/10/2020 đạt 83,2%; Ước thực hiện đến 31/01/2021 đạt 100% kế hoạch.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

I. Những kết quả đã đạt được

1. Triển khai lập và giao kế hoạch đầu tư công năm 2020, tỉnh Nam Định đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương,... Đã báo cáo công khai tổng nguồn vốn, nguyên tắc và phương án phân bổ chi tiết từng khoản chi các nguồn vốn đầu tư công; Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, nhất trí thông qua[11] để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện[12].

2. Kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh tiếp tục được lập theo hướng từng bước nâng cao hiệu quả đầu tư, tập trung nguồn lực để sớm hoàn thành các công trình trọng điểm có ý nghĩa quan trọng tới phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các nguồn vốn đầu tư công được phân bổ công khai, minh bạch và theo nguyên tắc bố trí đủ vốn hoàn ứng NSTW theo chỉ tiêu Chính phủ giao; Đối ứng các dự án ODA theo Hiệp định đã ký kết; Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đã có quyết định quyết toán (tổng số ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh kế hoạch đầu năm 2020 đã bố trí 734,016 tỷ đồng cho 75 dự án quyết toán, bằng 50,6% tổng vốn bố trí cho các dự án, trong đó đã thanh toán dứt điểm cho 53 dự án với số vốn 706,826 tỷ đồng), các dự án hoàn thành chưa có quyết định quyết toán, sau đó mới bố trí cho các dự án chuyển tiếp, khởi công mới theo khả năng cân đối vốn.

3. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng y tế, giáo dục; các tuyến giao thông huyết mạch có tính kết nối vùng nhằm xúc tiến và thu hút đầu tư; các công trình đê kè, phòng chống lụt bão, đảm bảo quốc phòng an ninh. Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án Cầu Thịnh Long; Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư

[11] Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh.
[12] Theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh.

Trường Chinh tại huyện Xuân Trường, Xử lý cấp bách các công trình đê điều của tỉnh Nam Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017,... Hoàn thành công tác GPMB và đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Giai đoạn I dự án Xây dựng đường trục nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Đường trục phía Nam thành phố Nam Định; Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C...Tổ chức khởi công và triển khai các dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào. Hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Triển khai thủ tục đầu tư các dự án: Xây dựng mới Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Xây dựng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định; xây dựng cầu Bến Mới…

4. Ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí trở lại 100% tiền thu từ sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện và 70% tiền thu từ sử dụng đất các khu dân cư tập trung cho công trình trên địa bàn các huyện; Tiền đất tái định cư 145,0 tỷ đồng đầu tư trở lại 100% cho các công trình trên địa bàn thành phố Nam Định; Bố trí vốn để hỗ trợ xây dựng thành phố trung tâm vùng 28,0 tỷ đồng;... Qua đó đã tăng quyền tự chủ cho các huyện, thành phố trong lựa chọn công trình đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm để ngày càng nâng cao kết cấu hạ tầng đồng bộ, góp phần xúc tiến và thu hút đầu tư, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo đúng các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 17/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Văn bản số 29/UBND-VP5 ngày 20/01/2020 triển khai thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng; Văn bản số 112/UBND-VP5 ngày 28/02/2020 về việc nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nam Định; Văn bản số 271/UBND-VP5 ngày 05/5/2020 về quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng dân cư trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 512/UBND-VP3 ngày 19/6/2020 về tăng cường thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2020, Văn bản số 697/UBND-VP5 ngày 22/10/2020 về tăng cường chấn chỉnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh,… Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, thanh toán, quyết toán công trình theo đúng các quy định hiện hành.

6. Thực hiện Văn bản số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 18/7/2020 và Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 27/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 7, tháng 8 về đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Văn bản số

453/UBND-VP5 ngày 21/7/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Văn bản số 203/UBND-VP6 ngày 30/7/2020 về việc đẩy mạnh các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020; Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020. Qua đó đã chỉ đạo các cấp, các ngành, thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc, hướng dẫn xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, thanh toán vốn,... Theo dõi sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư của từng dự án; tổng hợp, xem xét điều chuyển vốn của các dự án chậm thực hiện, có kết quả giải ngân thấp sang các dự án có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, có khả năng giải ngân tốt hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được triển khai tích cực theo quy định làm cơ sở để thu hút đầu tư, trong đó có các quy hoạch lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050[13]; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050[14]; Bổ sung khu kinh tế Ninh cơ vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam[15]; Bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp Hồng Tiến và mở rộng Khu công nghiệp Bảo Minh;... Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Triển khai thủ tục dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên và CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản. Quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn đạt kết quả khả quan: đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 76 dự án (gồm 57 dự án đầu tư trong nước, 19 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký là 3.232,6 tỷ đồng và 252,2 triệu USD[16].

II. Một số khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế

1. Tỉnh Nam Định chưa có nguồn thu ngân sách cao và ổn định, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nguồn thu ngân sách và công tác điều hành ngân sách năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn; trong khi nhu cầu vốn đầu tư cho các chương trình, dự án còn rất lớn, đặc biệt là các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi; phát triển các khu, cụm công nghiệp nhằm thu hút đầu tư; các công trình đê điều, phòng chống lụt bão, đảm bảo quốc phòng an ninh,... Nguồn vốn ngân sách tỉnh được cân đối bố trí cho các công trình hạn chế, còn phụ thuộc vào ngân sách Trung ương hỗ trợ nên tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm,

---

[13] Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020.
[14] Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020.
[15] Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 24/9/2020.
[16] Số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo; Trong đó Dự án của Công ty TNHH Top Textiles tại Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào ngày 31/12/2019, bắt đầu triển khai từ năm 2020 và nhận bàn giao mặt bằng vào ngày 04/9/2020 với quy mô 203 triệu USD.

đặc biệt là đối với các dự án không còn được cấp vốn NSTW, TPCP phải chuyển sang bố trí vốn để thanh toán nợ XDCB hoặc tiếp tục triển khai thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Công tác giao và triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư công năm 2020 về cơ bản đã đảm bảo theo đúng quy định, tỉnh Nam Định là một trong các địa phương có kết quả giải ngân vốn đầu tư công cao so với trung bình cả nước. Tuy nhiên, trong các tháng đầu năm vẫn còn một số nguồn vốn có kết quả giải ngân thấp, đặc biệt là nguồn vốn ODA, vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, một số dự án các Bộ, ngành Trung ương thẩm định thủ tục đầu tư, giao vốn NSTW bổ sung thêm từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14,… do thời gian giao vốn muộn nên đã ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân. Trong các tháng cuối năm, các cấp, các ngành, chủ đầu tư các dự án cần tiếp tục theo dõi sát tiến độ giải ngân của từng dự án, đặc biệt là các dự án giao thông, thủy lợi trọng điểm và dự án sử dụng nguồn vốn ODA; Hướng dẫn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, thanh toán vốn,... để đảm bảo giải ngân đạt 100% vốn kế hoạch năm 2020 được giao theo đúng thời gian quy định.

3. Các dự án được triển khai phần lớn đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tuy nhiên vẫn còn một số dự án chậm tiến độ, chủ yếu là do những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế; nguồn vốn bố trí ở một số dự án còn hạn hẹp; một số nhà thầu chưa tập trung nhân lực, thiết bị để thực hiện thi công công trình. Đặc biệt có một số công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương như Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Nam Định; Trạm bơm Đế;... chưa hoàn thành đúng tiến độ đề ra đã ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư. Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn, nhiều dự án thuộc danh mục ngân sách tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cần ưu tiên bố trí vốn nên đối với các dự án trước đây được phê duyệt đầu tư từ nguồn NSTW, TPCP nay không còn được hỗ trợ từ Trung ương mà chuyển về bố trí bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh thì phải có lộ trình thanh toán nợ XDCB và bố trí vốn để tiếp tục hoàn thành các dự án phù hợp vào khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh.

4. Việc thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với một số dự án sử dụng nguồn vốn NSTW phức tạp, thời gian hoàn thiện thủ tục kéo dài đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm của tỉnh như: Xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định;...

5. Trong thời gian qua công tác xúc tiến, thu hút đầu tư đã được quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt nhưng nhìn chung chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế có tiềm lực mạnh đầu tư các dự án lớn, trọng điểm vào địa bàn; Chưa thực hiện được nhiều dự án đầu tư theo hình thức PPP để tranh thủ nguồn vốn của các thành phần kinh tế, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Phần thứ hai
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

A. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định, Thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 102/UBND-VP2 ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Văn bản số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021; Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020 của các công trình, dự án.

B. CÁC NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH

I. Các nguyên tắc chung

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 của tỉnh được lập theo các nguyên tắc chung dưới đây:

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh Nam Định; Phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 và hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 102/UBND-VP2 ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

3. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và

Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn tại các Văn bản số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020 và Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021.

4. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn NSTW, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án trọng điểm; đồng thời tích cực huy động thêm nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác cho xây dựng nâng cao hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến và thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

5. Phương án phân bổ vốn đầu tư công kế hoạch năm 2021 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm, có tính kết nối và tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững.

- Bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước nguồn NSNN.

- Bố trí vốn đối ứng cho các công trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và quyết định đầu tư đã được phê duyệt theo Hiệp định đã ký kết.

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và lập quy hoạch tỉnh.

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 theo khả năng cân đối của từng nguồn vốn và theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án **(Trong đó thanh toán 100% vốn thiếu của các công trình, dự án thuộc danh mục nguồn vốn ngân sách tỉnh có quyết định quyết toán đến ngày 31/12/2019; thanh toán 100% vốn thiếu của các công trình, dự án thuộc danh mục không được bố trí hoặc đã bố trí hết nguồn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ được giao trong KH trung hạn giai đoạn 2016-2020 có quyết định quyết toán đến ngày 31/12/2018).**

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình, dự án quyết toán còn lại trong các năm 2019, 2020.

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình, dự án hoàn thành chưa quyết toán.

+ Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

+ Dự kiến khởi công mới các công trình, dự án trong khả năng nguồn vốn cho phép.

- Mức vốn tối thiểu bố trí cho các công trình, dự án là 300,0 triệu đồng; Riêng các công trình, dự án quyết toán có số vốn còn thiếu khoảng 1 tỷ đồng thanh toán hết 100%[17]. Đối với các công trình, dự án không có khả năng giải ngân; công trình, dự án đang tạm dừng thực hiện, tạm dừng tại điểm dừng kỹ thuật; công trình, dự án hoàn thành nhưng chưa quyết toán có số vốn còn thiếu dưới 1,0 tỷ đồng tạm thời không bố trí vốn để chờ quyết toán.

6. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, đồng thời tích cực huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu.

7. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tiếp tục thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các huyện, thành phố và nâng cao hiệu quả đầu tư.

II. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương

1. Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo đúng danh mục thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư[18].

2. Bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương theo đúng số liệu thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư[19].

3. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

4. Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và triển khai thực hiện các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 trên cở sở số vốn kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa được giao và khả năng giải ngân của các dự án trong năm 2021.

5. Bố trí vốn cho dự án khởi công mới thuộc danh mục dự án Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ dự kiến bố trí vốn từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo Văn bản số 7865/BKHĐT-TH ngày 25/10/2019 nhưng chưa được giao kế hoạch vốn NSTW trong giai đoạn 2016-2020.

III. Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương

1. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và triển khai lập Quy hoạch tỉnh.

2. Bố trí vốn để hỗ trợ xây dựng, phát triển thành phố Nam Định.

---

[17] Có 03 công trình có giá trị quyết toán khoảng 1 tỷ đồng với tổng số vốn còn thiếu là 1,874 tỷ đồng.

[18] Tỉnh Nam Định có 01 công trình thuộc danh mục đã thông báo là dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định.

[19] Số vốn ứng trước NSTW còn lại chưa thu hồi là 205,767 tỷ đồng; KH năm 2021 phải thu hồi đủ 100% là 205,767 tỷ đồng.

3. Bố trí vốn đối ứng cho các công trình, dự án ODA phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và quyết định đầu tư đã được phê duyệt theo Hiệp định đã ký kết.

4. Bố trí vốn hoàn ứng các dự án ứng từ quỹ phát triển đất của tỉnh cho GPMB theo khả năng cân đối.

5. Bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Mức vốn bố trí cho các công trình, dự án thuộc danh mục nguồn vốn ngân sách tỉnh phụ thuộc vào khả năng cân đối năm 2021 và theo thứ tự ưu tiên như nguyên tắc chung.

7. Riêng đối với các công trình, dự án đã quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp thuộc danh mục không được bố trí hoặc đã bố trí hết nguồn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ được giao trong KH trung hạn giai đoạn 2016-2020 thì bố trí theo cơ chế riêng phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh còn lại.

8. Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

Dự kiến tổng vốn đầu tư từ các nguồn thu sử dụng đất năm 2021 là **2.220,0 tỷ đồng.** Trong đó:

a) Dự kiến thu tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân (trừ các khu đất được đầu tư hạ tầng hoặc có kế hoạch đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung); thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã sử dụng đất: 570,0 tỷ đồng

Được điều tiết theo tỷ lệ và quản lý sử dụng như sau:

- Thu tiền sử dụng đất tại các xã, thị trấn: Ngân sách tỉnh 30%; ngân sách huyện, thành phố 20%; ngân sách xã, thị trấn 50%.

- Thu tiền sử dụng đất tại các phường của thành phố Nam Định: Ngân sách tỉnh 30%; ngân sách thành phố 70%.

b) Dự kiến thu tiền sử dụng đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở, các khu đô thị tại thành phố Nam Định: 205,0 tỷ đồng

Ngân sách tỉnh cấp lại 100% để chi đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố Nam Định.

c) Dự kiến thu tiền sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện: 320,0 tỷ đồng

Ngân sách tỉnh 100% và được sử dụng như sau:

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện đã được quyết định đầu tư trước ngày 01/01/2021:

+ Chi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng của dự án; chi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thuộc dự án;

+ Số còn lại để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của thị trấn có đất bị thu hồi theo danh mục và kinh phí phân bổ cho các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện có quyết định đầu tư từ 01/01/2021:

+ Chi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng của dự án; chi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thuộc dự án;

+ Số còn lại được coi là 100% và được sử dụng như sau: Ngân sách tỉnh 50% để chi đầu tư xây dựng cơ bản các dự án, công trình do tỉnh quản lý; cấp lại 50% để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của thị trấn có đất bị thu hồi theo danh mục và kinh phí phân bổ cho các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

d) Dự kiến thu tiền sử dụng đất các khu (điểm) dân cư tập trung tại các địa phương: 1.125,0 tỷ đồng

Ngân sách tỉnh 100% và được sử dụng như sau:

- Chi cho giải phóng mặt bằng của dự án; chi cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thuộc dự án;

- Số còn lại được coi là 100% và được sử dụng như sau: Ngân sách tỉnh 50% để chi đầu tư xây dựng cơ bản các dự án, công trình do tỉnh quản lý; cấp lại 50% để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của xã có đất bị thu hồi theo danh mục và kinh phí phân bổ cho các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

C. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KH 2021

I. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn vốn	Kế hoạch 2020			Dự kiến Kế hoạch 2021 (*)			So sánh KH 2021 với KH 2020	
	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
		TW giao	Tỉnh giao tăng		TW giao	Tỉnh dự kiến tăng	Giá trị Tăng (+) Giảm (-)	% Tăng (+) Giảm (-)
Tổng số	**3.956,184**	**3.436,184**	**520,0**	**4.156,997**	**3.736,997**	**420,0**	**+ 200,813**	**+ 5,07**
A. Nguồn vốn ngân sách Trung ương	**1.009,2**	**1.009,2**	**-**	**1.016,237**	**1.016,237**	**-**	**+ 7,037**	**+ 0,69**
I. Vốn trong nước	**928,0**	**928,0**	**-**	**948,704**	**948,704**	**-**	**+ 20,704**	**+ 2,23**
- Vốn NSTW bố trí cho dự án đường ven biển	245,0	245,0	-	270,0	270,0	-	+ 25,0	+ 10,2
- Vốn hoàn ứng NSTW	134,143	134,143	-	205,767	205,767	-	+ 71,624	+ 53,4
- Vốn thực hiện dự án theo các ngành, lĩnh vực	202,757	202,757	-	472,937	472,937	-	+ 270,180	+133,25
- Vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	346,1	346,1	-	-	-	-	-	-
II. Vốn nước ngoài	**81,2**	**81,2**	**-**	**67,533**	**67,533**	**-**	**- 13,667**	**- 16,8**
B. Nguồn vốn ngân sách địa phương	**2.946,984**	**2.426,984**	**520,0**	**3.140,76**	**2.720,76**	**420,0**	**+ 193,776**	**+ 6,6**
- Vốn NS tập trung	694,984	694,984	-	686,760	686,760	-	- 8,224	- 1,18
- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất	2.000,0	1.700,0	300,0	2.220,0	2.000,0	220,0	+ 220,0	+ 11,0
- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết	32,0	32,0	-	34,0	34,0	-	+ 2,0	+ 6,25
- Vốn NS tỉnh	220,0	-	220,0	200,0	-	200,0	-20,0	- 9,1

(*) Chưa bao gồm vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thông báo.

II. Dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương:

Tổng số: 1.016,237 tỷ đồng[20]

1. Vốn trong nước: 948,704 tỷ đồng

1.1. Dự kiến bố trí vốn đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững: 270,0 tỷ đồng[21]

Dự kiến bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định: 270,0 tỷ đồng

1.2. Dự kiến thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW: 205,767 tỷ đồng

Dự kiến thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW đến hết kế hoạch năm 2020 chưa bố trí nguồn để thu hồi của 08 dự án: 205,767 tỷ đồng

1.3. Dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020: 402,937 tỷ đồng[22]

Dự kiến bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và triển khai thực hiện 26 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở số vốn kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa được giao và khả năng giải ngân của các dự án trong năm 2021, trong đó:

- Dự kiến bố trí cho dự án trọng điểm: Đầu tư xây dựng khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định: 81,18 tỷ đồng[23]

- Dự kiến bố trí cho 24 dự án theo đúng số vốn còn thiếu so với kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã được giao: 308,522 tỷ đồng

- Riêng dự án Nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lụt bão đê hữu sông Hồng và tả sông Đào thành phố Nam Định dự kiến bố trí theo khả năng giải ngân trong năm 2021: 13,235 tỷ đồng[24]

---

[20] Không bao gồm vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (chưa được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn phân bổ cho tỉnh).

[21] Số vốn phải bố trí tối thiểu cho dự án theo Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 200,0 tỷ đồng.

[22] Trong đó có 20 dự án bố trí vốn quá thời gian quy định. Toàn bộ các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định do chưa được bố trí đủ vốn NSTW theo kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

[23] Dự án đã được bố trí đủ vốn KH đầu tư công trung hạn nguồn NSTW trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, đây là dự án văn hóa trọng điểm của tỉnh, cần tiếp tục tập trung bố trí vốn để sớm hoàn thành. UBND tỉnh đã có Văn bản số 692/UBND-VP5 ngày 20/10/2020 trình Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn NSTW cho dự án sang giai đoạn 2021-2025.

[24] Giá trị gói thầu các hạng mục đã được phê duyệt theo Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 và Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh là 147,752 tỷ đồng; Vốn đã bố trí là 111,5 tỷ đồng; Vốn còn thiếu so với giá trị đã đấu thầu là 36,252 tỷ đồng. Thời gian thực hiện các gói thầu là 24 tháng từ quý III năm 2020.

1.4. Dự kiến bố trí khởi công mới 01 dự án: 70,0 tỷ đồng

Dự kiến bố trí cho 01 dự án Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định[25]: 70,0 tỷ đồng

2. Vốn nước ngoài: 67,533 tỷ đồng

Dự kiến bố trí cho 02 dự án theo tiến độ thực hiện và Hiệp định đã ký kết:

- Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG): 46,634 tỷ đồng

- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương thuộc Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 20,899 tỷ đồng

Trong đó:

+ Dự án đang triển khai thực hiện: 6,333 tỷ đồng

+ Phần sử dụng vốn dư: 14,566 tỷ đồng[26]

III. Dự kiến phương án phân bổ ngân sách địa phương:

III.1. Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương: 3.140,76 tỷ đồng

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 686,76 tỷ đồng

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.220,0 tỷ đồng[27]

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 34,0 tỷ đồng

- Ngân sách tỉnh giao tăng: 200,0 tỷ đồng[28]

Trong đó:

1. Phân cấp NS tỉnh: 2.741,76 tỷ đồng

1.1. Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 686,76 tỷ đồng

1.2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.821,0 tỷ đồng

Bao gồm:

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân (trừ các khu đất được đầu tư hạ tầng hoặc có kế hoạch đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung); thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã sử dụng đất (30% điều tiết NS tỉnh): 171,0 tỷ đồng[29]

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở, các khu đô thị tại thành phố Nam Định: 205,0 tỷ đồng

---

[25] Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Nam Định; Thuộc danh mục Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ dự kiến bố trí từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Văn bản số 7865/BKHĐT-TH ngày 25/10/2019 nhưng chưa được giao kế hoạch vốn NSTW trong giai đoạn 2016-2020.

[26] Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

[27] Trong đó: Trung ương giao 2.000,0 tỷ đồng; Tỉnh giao tăng 220,0 tỷ đồng.

[28] Dự kiến từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi thường xuyên.

[29] Dự kiến tổng số là 570,0 tỷ đồng thì phần điều tiết về ngân sách tỉnh 30% là 171,0 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện: 320,0 tỷ đồng

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất các khu (điểm) dân cư tập trung tại các địa phương: 1.125,0 tỷ đồng

Trong đó:

+ Dự kiến bố trí cho GPMB và đầu tư xây dựng hạ tầng các các khu dân cư tập trung: 375,0 tỷ đồng[30]

+ Số vốn còn lại sau khi đã bố trí cho GPMB và đầu tư xây dựng hạ tầng các các khu dân cư tập trung: 750,0 tỷ đồng

Trong đó:

1) Ngân sách tỉnh 50% để chi đầu tư XDCB các dự án, công trình do tỉnh quản lý: 375,0 tỷ đồng

2) Ngân sách tỉnh cấp lại 50% để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của xã có đất bị thu hồi: 375,0 tỷ đồng

1.3. Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 34,0 tỷ đồng

1.4. Ngân sách tỉnh giao tăng: 200,0 tỷ đồng

2. Phân cấp NS huyện, thành phố, thị trấn, xã: 399,0 tỷ đồng

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân (trừ các khu đất được đầu tư hạ tầng hoặc có kế hoạch đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung); thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã sử dụng đất (70% điều tiết NS huyện, thành phố, thị trấn, xã):399,0 tỷ đồng

III.2. Dự kiến phương án phân bổ phần phân cấp NS tỉnh: 2.741,76 tỷ đồng[31]

Trong đó:

***) Phần các huyện, thành phố chủ động dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án theo đúng quy định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ vốn: 1.303,0 tỷ đồng**

1. Dự kiến bố trí vốn để hỗ trợ xây dựng, phát triển thành phố Nam Định: ngân sách tỉnh cấp cho TPNĐ chủ động dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định: **28,0 tỷ đồng[32]**

2. Dự kiến tiền thu từ sử dụng đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở, các

---

[30] **Dự kiến tổng số là 1.125,0 tỷ đồng thì dành khoảng 30% để bố trí cho GPMB và xây dựng hạ tầng các khu dân cư là 375,0 tỷ đồng.**

[31] **Không bao gồm 70% tiền thu từ sử dụng đất đã phân cấp cho các huyện, thành phố, xã, thị trấn trực tiếp quản lý, điều hành là 399,0 tỷ đồng.**

[32] UBND thành phố Nam Định dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án, trình UBND tỉnh giao KH đầu năm 2021.

khu đô thị tại thành phố Nam Định: ngân sách tỉnh cấp lại 100% cho thành phố chủ động dự kiến danh mục và số vốn phân bổ cho từng dự án để đầu tư xây dựng các công trình, nâng cấp cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố Nam Định: **205,0 tỷ đồng**[33]

3. Dự kiến tiền thu từ sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện: ngân sách tỉnh cấp lại 100% cho các huyện chủ động dự kiến danh mục và số vốn phân bổ cho từng dự án theo đúng quy định tại Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua (trong Kỳ họp thường lệ tháng 12/2020): **320,0 tỷ đồng**

4. Dự kiến tiền thu từ sử dụng đất các khu (điểm) dân cư tập trung tại các địa phương: ngân sách tỉnh cấp lại cho GPMB, xây dựng hạ tầng các khu (điểm) dân cư tập trung và cấp lại cho các huyện 50% số vốn còn lại sau khi đã trừ đi vốn bố trí cho GPMB, xây dựng hạ tầng các khu dân cư tập trung: **750,0 tỷ đồng**

Cụ thể như sau:

- Dự kiến tổng số thu từ các khu (điểm) dân cư tập trung là 1.125,0 tỷ đồng thì ước số vốn ngân sách tỉnh bố trí cho các huyện để GPMB và xây dựng hạ tầng các các khu (điểm) dân cư tập trung khoảng 30% là 375,0 tỷ đồng;

- Số vốn còn lại là 1.125 - 375 = 750,0 tỷ đồng thì ngân sách tỉnh cấp lại 50% cho các huyện chủ động dự kiến danh mục và số vốn phân bổ cho từng dự án theo đúng quy định tại Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua (trong Kỳ họp thường lệ tháng 12/2020) là 750 x 50% = 375,0 tỷ đồng.

****) Phần tỉnh trực tiếp quản lý, điều hành: 1.438,76 tỷ đồng**[34]

1. Dự kiến bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư, GPMB và XDCB khác: 50,0 tỷ đồng

2. Dự kiến bố trí cho các ngành, lĩnh vực: 1.388,76 tỷ đồng

2.1. Dự kiến bố trí vốn lập Quy hoạch tỉnh Nam Định: 20,0 tỷ đồng

2.2. Dự kiến bố trí vốn đối ứng 02 dự án ODA (theo tiến độ thực hiện dự án và Hiệp định đã ký kết): **1,564 tỷ đồng**

- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương thuộc dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 1,4 tỷ đồng

- Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ Nam cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng: 0,164 tỷ đồng

(Riêng dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) vốn đối ứng kéo dài từ năm 2019 chuyển sang năm 2020 là 1,728 tỷ đồng mới giải ngân được 0,741 tỷ đồng; kế hoạch vốn đối ứng năm 2020 là 6,498 tỷ đồng chưa giải

---

[33] UBND thành phố Nam Định dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án, trình UBND tỉnh giao KH trong năm 2021 theo tiến độ thu tiền sử dụng đất.

[34] Bao gồm: Tiền NS tập trung là 686,76 tỷ đồng + 30% tiền đất kế hoạch là 171,0 tỷ đồng + 50% tiền đất khu (điểm) dân cư tập trung còn lại sau khi đã trừ đi số vốn bố trí cho GPMB, xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung là 375,0 tỷ đồng + tiền xổ số kiến thiết là 34,0 tỷ đồng + tiền NS tỉnh giao tăng là 200,0 tỷ đồng = 1.466,76 tỷ đồng – vốn hỗ trợ TPNĐ là 28,0 tỷ đồng = 1.438,76 tỷ đồng.

ngân. Như vậy, tính đến 31/10/2020 còn tổng số 7,485 tỷ đồng chưa giải ngân; Đề nghị KH đầu năm 2021 tạm thời chưa bố trí vốn đối ứng cho dự án này, để chờ giải ngân hết số vốn đã bố trí từ các năm trước chuyển sang).

2.3. Dự kiến bố trí vốn để đẩy mạnh cải cách hành chính: 10,0 tỷ đồng

Dự kiến bố trí cho dự án Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định: 10,0 tỷ đồng

2.4. Dự kiến bố trí vốn cho các dự án trọng điểm: 550,0 tỷ đồng

1) Xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn I): 200,0 tỷ đồng

2) Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định:80,0 tỷ đồng

3) Đầu tư xây dựng khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định: 30,0 tỷ đồng

4) Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định: 100,0 tỷ đồng

5) Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488C, huyện Nghĩa Hưng: 50,0 tỷ đồng

6) Xây dựng Tỉnh lộ 485B đoạn từ đê hữu sông Đào đến QL21B: 25,0 tỷ đồng

7) Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 487B: 25,0 tỷ đồng

8) Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488B, huyện Trực Ninh: 25,0 tỷ đồng

9) Dự án quốc phòng (dự án mật): 15,0 tỷ đồng

2.5. Dự kiến thu hồi vốn ứng cho GPMB: **291,923 tỷ đồng**

Tổng số vốn ứng trước NS tỉnh và quỹ phát triển đất cho các dự án thuộc danh mục ngân sách tỉnh trực tiếp quản lý điều hành tính đến 31/10/2020 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 688,9 tỷ đồng (Trong đó: Vốn ứng từ nguồn NS tỉnh là 30,0 tỷ đồng; Vốn ứng từ quỹ phát triển đất là 658,9 tỷ đồng). Đề nghị tạm thời chưa thu hồi vốn ứng từ nguồn NS tỉnh, chỉ thu hồi vốn ứng từ quỹ phát triển đất để có vốn bố trí cho GPMB thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh trong năm 2021 (đặc biệt là dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định).

Tổng số vốn đề nghị thu hồi là 291,923 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Thu hồi vốn ứng từ quỹ phát triển đất từ trước năm 2016 của 08 dự án đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi: 91,923 tỷ đồng[35]

+ Thu hồi vốn ứng từ quỹ phát triển đất của dự án Xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: 200,0 tỷ đồng[36]

2.6. Dự kiến bố trí cho các ngành, lĩnh vực còn lại: 515,273 tỷ đồng

a) Dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục ngân sách tỉnh:343,647 tỷ đồng

[35] Tính đến 31/10/2020 có 08 dự án ứng từ quỹ phát triển đất từ trước năm 2016 là 91,923 tỷ đồng chưa bố trí nguồn để thu hồi; dự kiến KH năm 2021 thu hồi đủ 100%.

[36] Tính đến 31/10/2020 vốn ứng từ quỹ phát triển đất cho dự án chưa thu hồi là 375,938 tỷ đồng; dự kiến KH năm 2021 thu hồi 200,0 tỷ đồng.

- Dự kiến bố trí 100% vốn thiếu cho 31 công trình, dự án quyết toán đến 31/12/2019: 234,241 tỷ đồng

- Dự kiến bố trí khoảng 20% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu cho 18 công trình, dự án quyết toán từ 01/01/2020 đến 31/10/2020: **28,012 tỷ đồng**[37]

- Dự kiến bố trí khoảng 15% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu so với khối lượng thực hiện đến 31/10/2020 cho 22 công trình, dự án hoàn thành chưa quyết toán: **38,284 tỷ đồng**

- Dự kiến bố trí khoảng 10% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu so với khối lượng thực hiện đến 31/10/2020 cho 20 công trình, dự án chuyển tiếp có nợ XDCB: **19,51 tỷ đồng**

- Dự kiến bố trí cho 12 công trình, dự án chuyển tiếp không có nợ XDCB đến 31/10/2020 (tối thiểu 300 triệu đồng mỗi công trình): **3,6 tỷ đồng**

- Tạm thời không bố trí vốn cho 16 công trình, dự án không có khả năng giải ngân; đang tạm dừng thực hiện, tạm dừng tại điểm dừng kỹ thuật hoặc đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán có số vốn còn thiếu dưới 1,0 tỷ đồng.

- Dự kiến bố trí vốn khởi công mới 01 dự án: Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên: **20,0 tỷ đồng**

b) Dự kiến bố trí cho các công trình, dự án thuộc danh mục không được bố trí hoặc đã bố trí hết nguồn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ được giao trong KH trung hạn giai đoạn 2016-2020: 171,626 tỷ đồng

- Dự kiến bố trí 100% vốn thiếu cho 07 công trình, dự án quyết toán đến 31/12/2018: 163,824 tỷ đồng

- Dự kiến bố trí khoảng 10% số vốn còn thiếu cho 01 công trình, dự án quyết toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019: **0,3 tỷ đồng**

- Dự kiến bố trí tối thiểu 300 triệu đồng mỗi công trình cho 04 công trình, dự án quyết toán từ 01/01/2020 đến 31/10/2020: **1,202 tỷ đồng**[38]

- Dự kiến bố trí tối thiểu 300 triệu đồng mỗi công trình cho 05 công trình, dự án hoàn thành chưa quyết toán: **1,5 tỷ đồng**

- Dự kiến bố trí tối thiểu 300 triệu đồng mỗi công trình cho 16 công trình, dự án chuyển tiếp: **4,8 tỷ đồng**

- Tạm thời không bố trí vốn cho 09 công trình, dự án không có khả năng giải ngân; đang tạm dừng thực hiện, tạm dừng tại điểm dừng kỹ thuật hoặc đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán có số vốn còn thiếu dưới 1,0 tỷ đồng.

III.3. Dự kiến phương án phân bổ phần phân cấp NS huyện, thành phố, thị trấn, xã: 399,0 tỷ đồng[39]

---

[37] Trong đó có 02 dự án có giá trị quyết toán khoảng 1,0 tỷ đồng được thanh toán 100% vốn thiếu so với giá trị quyết toán là 1,572 tỷ đồng.

[38] Trong đó có 01 dự án có giá trị quyết toán khoảng 1,0 tỷ đồng được thanh toán 100% vốn thiếu so với giá trị quyết toán là 0,302 tỷ đồng.

[39] **Bằng 70% trong tổng số tiền đất 570,0 tỷ đồng.**

Trên cơ sở số thông báo chi tiết cho từng địa phương; UBND các huyện, thành phố chủ động dự kiến danh mục dự án và số vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án, trình HĐND cùng cấp thông qua để ban hành quyết định giao KH vốn năm 2021 theo quy định.

*** Tổng hợp dự kiến phân bổ vốn đầu tư công năm 2021 bố trí cho các dự án như sau:**

Tổng số 222 dự án, trong đó dự kiến bố trí cho 197 dự án với tổng số vốn 2.404,997 tỷ đồng (Bao gồm: 38 công trình thuộc danh mục ngân sách Trung ương với số vốn 1.016,237 tỷ đồng; 126 công trình thuộc danh mục ngân sách tỉnh với số vốn 1.217,134 tỷ đồng; 33 công trình thuộc danh mục thuộc danh mục không được bố trí hoặc đã bố trí hết nguồn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ được giao trong KH trung hạn giai đoạn 2016-2020 với số vốn 171,626 tỷ đồng); Tạm thời không bố trí vốn cho 25 dự án chờ quyết toán hoặc đang tạm dừng thực hiện.

Đơn vị: Tỷ đồng

Danh mục	Theo nguồn vốn				Tổng số		
	Ngân sách TW		Ngân sách tỉnh				
	Số dự án	Số vốn	Số dự án	Số vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ % so với tổng số
Tổng số	**38**	**1.016,237**	**184**	**1.388,76**	**222**	**2.404,997**	**100**
1. Bố trí cho các công trình quyết toán. Trong đó:	8	141,561	61	427,579	69	569,14	23,67
a) Thanh toán dứt điểm cho các dự án đã quyết toán	5	116,961	41	399,939	46	516,9	21,49
b) Thanh toán cho các dự án quyết toán còn lại	3	24,6	20	27,640	23	52,24	2,18
2. Bố trí cho các công trình hoàn thành chưa quyết toán	4	68,272	27	39,784	31	108,056	4,49
3. Bố trí cho các công trình chuyển tiếp	17	530,637	61	609,474	78	1.140,111	47,41
4. Bố trí cho các công trình khởi công mới	1	70,0	1	20,0	2	90,0	3,74
5. Bố trí vốn hoàn ứng	8	205,767	9	291,923	17	497,69	20,69
6. Tạm thời không bố trí vốn cho các dự án chờ quyết toán hoặc đang tạm dừng thực hiện	-	-	25	-	25	-	-

Phần thứ ba

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

A. TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo: 16.783,126 tỷ đồng[40]

Bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 8.953,853 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 8.363,038 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 590,815 tỷ đồng

2. Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): 3.324,797 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 2.992,316 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 332,481 tỷ đồng

3. Vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài): 575,276 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 520,35 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 54,926 tỷ đồng

4. Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.229,2 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 1.106,28 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 122,92 tỷ đồng

5. Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các dự án đường ven biển: 2.000,0 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 1.800,0 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 200,0 tỷ đồng

6. Vốn NSTW bổ sung thêm từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14: 700,0 tỷ đồng

II. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 thực tế đã giao trong kế hoạch đầu năm tính đến thời điểm tháng 11/2020 là: 15.002,738 tỷ đồng

---

[40] Trong đó: **Nguồn vốn ngân sách Trung ương** theo các Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (giao đợt 1); Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (giao đợt 2); Quyết định số 1827/QĐ-BKHĐT ngày 15/12/2017 và Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao bổ sung KH trung hạn vốn nước ngoài là 26,015 tỷ đồng; Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 21/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 896/QĐ-BKHĐT ngày 21/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn TPCP 1.200,0 tỷ; Văn bản số 4240/BKHĐT-TH ngày 25/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo vốn NSTW hỗ trợ thực hiện 02 dự án đường ven biển của tỉnh Nam Định là 2.000,0 tỷ đồng; Văn bản số 7865/BKHĐT-TH ngày 25/10/2019 và số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo bổ sung thêm NSTW 700,0 tỷ đồng cho một số dự án văn hóa, giao thông, thủy lợi của tỉnh. **Nguồn vốn ngân sách địa phương** được thông qua tại Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 10.010,775 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 10.010,775 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 0,0 tỷ đồng

2. Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): 2.742,957 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 2.651,417 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 91,54 tỷ đồng[41]

3. Vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài): 573,306 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 520,35 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 52,956 tỷ đồng

4. Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.229,2 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 1.106,28 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 122,92 tỷ đồng

5. Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các dự án đường ven biển:245,0 tỷ đồng

- Phần được dự kiến phân bổ (90%): 245,0 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 0,0 tỷ đồng

6. Vốn NSTW bổ sung thêm từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14: 201,5 tỷ đồng

III. Các nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo hoặc giao KH trung hạn nhưng chưa có quyết định giao chi tiết trong các năm 2016-2020: 3.428,125 tỷ đồng

1. Vốn ngân sách địa phương: 590,815 tỷ đồng

- Dự phòng (10%): 590,815 tỷ đồng

2. Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): 581,84 tỷ đồng

- Vốn NSTW thực hiện các chương trình mục tiêu đã giao KH trung hạn nhưng chưa giao đủ cho các dự án trong các năm 2016-2020: 325,899 tỷ đồng
- Vốn dự phòng NSTW thực hiện các chương trình mục tiêu: 240,941 tỷ đồng
- Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG nông thôn mới: 15,0 tỷ đồng

3. Vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài): 1,97 tỷ đồng

- Dự phòng còn lại chưa giao: 1,97 tỷ đồng

4. Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các dự án đường ven biển: 1.755,0 tỷ đồng

- Phần thực hiện dự án: 1.555,0 tỷ đồng
- Dự phòng (10%): 200,0 tỷ đồng

---

[41] Trong đó: Đã giao dự phòng vốn hỗ trợ người có công là 19,31 tỷ đồng; giao dự phòng Chương trình MTQG Nông thôn mới là 72,23 tỷ đồng.

5. Vốn NSTW bổ sung thêm từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và theo Nghị quyết 797/NQ-UBTVQH14: 498,5 tỷ đồng

*** Ngoài ra, trong các năm 2016-2020 đã bổ sung thêm nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh** để triển khai thực hiện các dự án xử lý cấp bách đê điều, khắc phục hậu quả bão lũ; các dự án trọng điểm cần đẩy nhanh tiến độ thi công; các dự án phục vụ mục tiêu hoàn thành xây dựng Nông thôn mới; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến và thu hút đầu tư,... với tổng số vốn là **2.778,601 tỷ đồng** (bao gồm: Ngân sách tỉnh 2.118,601 tỷ đồng; Ngân sách Trung ương 660,0 tỷ đồng)[42].

B. CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGUỒN VỐN

I. VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổng số đã giao tính đến tháng 11/2020: 12.129,376 tỷ đồng

Bao gồm:

1.1. Đã giao kế hoạch đầu năm trong giai đoạn 2016-2020:10.010,775 tỷ đồng

- Vốn đầu tư trong cân đối theo Quyết định 40/2015/QĐ-TTg: 2.981,775 tỷ đồng
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất Chính phủ giao: 6.355 tỷ đồng[43]
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 124,0 tỷ đồng
- Ngân sách tỉnh giao tăng: 550,0 tỷ đồng

1.2 Bổ sung thêm trong các năm: 2.118,601 tỷ đồng

Trong đó:

a) Nguồn vốn phân cấp NS tỉnh: 9.989,476 tỷ đồng

b) Nguồn phân cấp NS huyện, TP, thị trấn, xã: 2.139,9 tỷ đồng

2. Chi tiết phân bổ nguồn vốn phân cấp NS tỉnh như sau:

Tổng số: 9.989,476 tỷ đồng

2. 1. Bố trí vốn để hỗ trợ xây dựng Thành phố Nam Định hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam ĐBSH: 140,0 tỷ đồng

2.2. Trả vay ngân hàng Phát triển: 194,5 tỷ đồng

2.3. Hoàn ứng ngân sách tỉnh và quỹ phát triển đất: 176,0 tỷ đồng

2.4. Bố trí vốn để hỗ trợ các huyện xây dựng NTM: 271,4 tỷ đồng[44]

2.5. Tiền thu từ sử dụng đất tái định cư cho nhân dân làm nhà ở, các khu đô thị tại thành phố Nam Định: ngân sách tỉnh cấp lại 100% cho thành phố để chi đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố Nam Định: 531,5 tỷ đồng

---

[42] Số liệu tính đến thời điểm tháng 11/2020.

[43] Trong đó: Chính phủ giao 5.325,0 tỷ đồng; Tỉnh giao tăng 1.030,0 tỷ đồng.

[44] Trong đó bao gồm 40,0 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng huyện Hải Hậu là huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

2.6. Tiền thu từ sử dụng đất các khu đô thị tại thị trấn các huyện: ngân sách tỉnh cấp lại 100% cho các huyện: 1.523,0 tỷ đồng

2.7. Tiền thu từ sử dụng đất các khu dân cư tập trung trên địa bàn các xã do UBND tỉnh quyết định đầu tư: 30% chi đầu tư XDCB các dự án, công trình do tỉnh quản lý, cấp lại 70% để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện, ưu tiên cho các công trình, dự án của xã có đất bị thu hồi: 850,5 tỷ đồng[45]

2.8. Bố trí vốn thực hiện dự án: **6.302,577 tỷ đồng**[46]

Bao gồm:

+ Đã bố trí 4.737,706 tỷ đồng cho 409 dự án đã quyết toán, bằng 75,2% tổng số vốn bố trí cho các dự án (Trong đó đã thanh toán dứt điểm cho 348 dự án đã quyết toán với số vốn 3.913,4 tỷ đồng; bằng 62,1% tổng số vốn bố trí cho các dự án).

+ Đã bố trí 266,671 tỷ đồng cho 27 dự án hoàn thành, bằng 4,2% tổng số vốn bố trí cho các dự án.

+ Đã bố trí 1.189,975 tỷ đồng cho 61 dự án chuyển tiếp, bằng 18,9% tổng số vốn bố trí cho các dự án.

+ Đã bố trí 108,225 tỷ đồng cho 25 dự án KH năm 2021 đang tạm dừng bố trí vốn, bằng 1,7% tổng số vốn bố trí cho các dự án.

3. Số vốn còn lại chưa được giao: 590,815 tỷ đồng

- Dự phòng (10%): 590,815 tỷ đồng

II. VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

1. Tổng số KH trung hạn đã giao tính đến tháng 11/2020:2.742,957 tỷ đồng

Bao gồm:

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 707,3 tỷ đồng
- Hỗ trợ người có công theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg: 193,097 tỷ đồng
- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 1.842,56 tỷ đồng

2. Số vốn còn lại trong KH trung hạn chưa được giao: 581,84 tỷ đồng

- Vốn thực hiện các chương trình mục tiêu đã giao KH trung hạn (trong 90%) nhưng chưa giao đủ cho các dự án trong các năm 2016-2020: 325,899 tỷ đồng
- Vốn dự phòng (10%) thực hiện các chương trình mục tiêu: 240,941 tỷ đồng
- Vốn hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG nông thôn mới: 15,0 tỷ đồng

---

[45] Số vốn bố trí cho các công trình trên địa bàn các huyện và chi cho đầu tư XDCB các dự án, công trình do tỉnh quản lý từ tiền thu sử dụng đất các khu dân cư tập trung, khu đô thị thị trấn các huyện là số liệu giao kế hoạch năm 2017-2020; số vốn bố trí thực tế phụ thuộc vào số thu thực tế từ các huyện và tổng hợp vào cuối kỳ trung hạn.

[46] Bao gồm cả số vốn bổ sung trong các năm; Trạng thái dự án và số vốn bố trí cho từng dự án được tổng hợp tại thời điểm tháng 11/2020.

3. Chi tiết từng nguồn vốn trong KH trung hạn như sau:

3.1. Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

a) Đã giao kế hoạch giai đoạn 2016-2020: 707,3 tỷ đồng

Nguồn vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trong 05 năm 2016-2020 đã phân bổ cho các địa phương theo đúng hướng dẫn của Chính phủ và quy định của tỉnh. Trong đó:

- Kế hoạch năm 2016 là 13,9 tỷ đồng đã phân bổ cho 02 dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Kế hoạch năm 2017 là 65,4 tỷ đồng đã phân bổ cho 113 xã thuộc 09 huyện, thành phố và 01 dự án.

- Kế hoạch năm 2018 là 100,9 tỷ đồng đã phân bổ cho 113 xã thuộc 09 huyện, thành phố; 01 dự án và hỗ trợ 08 HTX.

- Kế hoạch năm 2019 là 181,0 tỷ đồng đã phân bổ cho 11 xã điểm giai đoạn 2010-2015; 198 xã giai đoạn 2010-2015 và 2016-2020 thuộc 10 huyện, thành phố; 01 dự án và hỗ trợ 22 HTX.

- Kế hoạch năm 2020 là 346,1 tỷ đồng. Trong đó: Đã bố trí 250,0 tỷ đồng phân bổ chi tiết cho 204 xã, thị trấn xây dựng NTM nâng cao; 72 xã, thị trấn xây dựng mô hình NTM kiểu mẫu; 01 huyện Hải Hậu xây dựng huyện NTM kiểu mẫu theo đúng nguyên tắc tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025. Ngoài ra còn bố trí cho 10 huyện, thành phố để xây dựng NTM và hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng 91 hợp tác xã nông nghiệp là 96,1 tỷ đồng.

b) Vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (trong tổng số 90%) còn lại chưa giao: 15,0 tỷ đồng

3.2. Vốn hỗ trợ người có công theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg:193,097 tỷ đồng

Kế hoạch năm 2018 đã giao toàn bộ số vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 193,097 tỷ đồng (bao gồm cả số vốn được phân bổ 90% là 173,787 tỷ đồng và 10% dự phòng là 19,31 tỷ đồng); Đồng thời ngân sách tỉnh bố trí đối ứng 10,163 tỷ đồng để phân bổ cho các địa phương hỗ trợ xây mới 2.494 nhà và cải tạo, sửa chữa 5.175 nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định tại QĐ 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 18/6/2020, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1449/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ theo kết quả hỗ trợ thực tế trên địa bàn tỉnh. Trong đó: đã hỗ trợ tổng số 7.708 hộ (Xây mới 2.585 cho hộ và sửa chữa cho 5.123 hộ) với tổng số vốn thực tế đã giải ngân là 205,825 tỷ đồng (Ngân sách Trung ương 195,534 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh 10,291 tỷ đồng).

3.3. Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu:

a) Đã giao kế hoạch giai đoạn 2016-2020: 1.842,56 tỷ đồng

Tổng số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Nam Định là 60 dự án. Trong đó: Số dự án đã được giao vốn trong giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp sang bố trí trong giai đoạn 2016-2020 là 49 dự án; Số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 là 11 dự án[47]. Tổng số vốn đã giao là 1.842,56 tỷ đồng.

- Nếu chia theo nguồn vốn:

+ Vốn bố trí để thanh toán nợ XDCB đến 31/12/2014 là 717,683 tỷ đồng; bằng 38,9%[48].

+ Vốn bố trí để thu hồi vốn ứng trước NSTW đến hết năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 421,216 tỷ đồng; bằng 22,9%[49].

+ Vốn bố trí để thực hiện dự án là 703,661 tỷ đồng; bằng 38,2%.

- Nếu chia theo trạng thái dự án[50]:

+ Bố trí cho 36 công trình đã quyết toán[51] là 1.408,244 tỷ đồng, bằng 76,4% (Trong đó: Vốn bố trí để thanh toán nợ XDCB đến 31/12/2014 là 631,061 tỷ đồng; Vốn bố trí để thu hồi vốn ứng trước NSTW đến hết năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 377,216 tỷ đồng; Vốn bố trí để thực hiện dự án là 399,967 tỷ đồng).

+ Bố trí cho 06 công trình hoàn thành chưa quyết toán[52] là 172,584 tỷ đồng, bằng 9,4% (Trong đó: Vốn bố trí để thanh toán nợ XDCB đến 31/12/2014 là 60,973 tỷ đồng; Vốn bố trí để thu hồi vốn ứng trước NSTW đến hết năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 20,0 tỷ đồng; Vốn bố trí để thực hiện dự án là 91,611 tỷ đồng).

+ Bố trí cho 18 công trình chuyển tiếp[53] là 261,732 tỷ đồng, bằng 14,2% (Trong đó: Vốn bố trí để thanh toán nợ XDCB đến 31/12/2014 là 25,649 tỷ đồng; Vốn bố trí để thu hồi vốn ứng trước NSTW đến hết năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 24,0 tỷ đồng; Vốn bố trí để thực hiện dự án là 212,083 tỷ đồng).

Các dự án không được bố trí hoặc đã bố trí hết kế hoạch trung hạn nguồn NSTW, TPCP được chuyển sang bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh để thanh toán khối lượng hoàn thành hoặc tiếp tục triển khai thực hiện dự án theo khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh hàng năm.

b) Số vốn còn lại chưa được giao: 566,84 tỷ đồng

---

[47] Trong đó: 10 dự án được bố trí vốn KCM từ nguồn NSTW; 01 dự án được bố trí vốn KCM từ nguồn NS tỉnh.

[48] Đã thanh toán đủ 100% số nợ XDCB đến 31/12/2014 nguồn vốn NSTW.

[49] Tổng số vốn ứng trước NSTW đến hết năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi là 626,983 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2016-2020 đã thu hồi 421,216 tỷ đồng, đạt 67,2%; số vốn còn lại là 205,767 tỷ đồng thu hồi đủ 100% trong KH năm 2021.

[50] Trạng thái dự án được tổng hợp tại thời điểm tháng 11/2020.

[51] Trong đó: 32 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015; 04 công trình KCM trong giai đoạn 2016-2020.

[52] Toàn bộ là công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015.

[53] Trong đó: 11 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015; 07 công trình KCM trong giai đoạn 2016-2020.

- Số vốn còn lại trong tổng số 90% chưa giao: 325,899 tỷ đồng

- Dự phòng 10% chưa giao: 240,941 tỷ đồng

4. Vốn NSTW bổ sung ngoài KH trung hạn: Trong giai đoạn 2016-2020 ngân sách Trung ương cũng bổ sung thêm ngoài kế hoạch trung hạn đã giao là **660,0 tỷ đồng**[54] để khen thưởng Nông thôn mới; hỗ trợ tỉnh đầu tư các dự án cấp bách, củng cố nâng cấp đê kè, phục vụ công tác phòng chống lụt bão, đảm bảo an ninh - quốc phòng và an toàn cho nhân dân; các dự án văn hóa, giao thông,… trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến và thu hút đầu tư.

III. VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)

Tổng số vốn KH trung hạn dự kiến giao: 575,276 tỷ đồng

- Đã giao KH trong giai đoạn 2016-2020: 573,306 tỷ đồng

- Số vốn còn lại chưa được giao: 1,97 tỷ đồng

Trên địa bàn tỉnh Nam Định có 13 dự án[55] được giao vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương trong giai đoạn 2016-2020 với tổng số vốn đã giao là 573,306 tỷ đồng. Chi tiết từng năm như sau:

- Kế hoạch năm 2016 là 167,32 tỷ đồng. Phân bổ cho 03 dự án, trong đó có 01 dự án tỉnh làm chủ quản đã giao 151,052 tỷ đồng; 02 dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước đã giao 16,268 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2017 là 48,553 tỷ đồng; Phân bổ cho 01 dự án tỉnh làm chủ quản.

- Kế hoạch năm 2018 là 184,484 tỷ đồng. Phân bổ cho 06 dự án, trong đó có 05 dự án ô đã giao 180,469 tỷ đồng; 01 dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước đã giao 4,015 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2019 là 91,749 tỷ đồng. Phân bổ cho 02 dự án ô là 74,149 tỷ đồng và 04 dự án thuộc Chương trình giáo dục Trung học giai đoạn II là 17,6 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2020 là 81,2 tỷ đồng. Phân bổ cho 02 dự án ô là 53,694 tỷ đồng; 01 dự án tỉnh làm chủ quản là 23,106 tỷ đồng và 01 dự án thuộc Chương trình giáo dục Trung học giai đoạn II là 4,4 tỷ đồng

IV. VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Đã giao kế hoạch trung hạn cho 02 dự án đạt 100% số vốn thông báo (bao gồm 90% được phân bổ và 10% dự phòng): 1.229,2 tỷ đồng[56]

---

[54] Bao gồm: Bổ sung từ dự phòng NSTW năm 2016: 160,0 tỷ đồng; Bổ sung từ dự phòng NSTW năm 2017: 35,0 tỷ đồng; Bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của đợt mưa lũ lớn từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 10 năm 2017: 50,0 tỷ đồng; Kinh phí khen thưởng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015: 49,0 tỷ đồng; Bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW năm 2018 để xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017: 200,0 tỷ đồng; Bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW năm 2018: 131,0 tỷ đồng; Bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW năm 2019: 35,0 tỷ đồng.

[55] Bao gồm: 01 dự án tỉnh làm chủ quản; 05 dự án ô; 02 dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước; 05 dự án thuộc chương trình giáo dục Trung học giai đoạn II.

Trong đó:

1. Bố trí cho 01 dự án đã quyết toán (Xây dựng tuyến đường bộ mới đoạn Mỹ Lộc - Phủ Lý) là 29,2 tỷ đồng (Đã giao KH năm 2017 là 29,2 tỷ đồng).

2. Bố trí cho 01 dự án nhóm A (Giai đoạn I dự án Xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình) là 1.200,0 tỷ đồng (Đã giao KH năm 2017 là 500,0 tỷ đồng; KH năm 2018 là 577,08 tỷ đồng; KH năm 2019 là 122,92 tỷ đồng). Giai đoạn I của dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021; Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để tiếp tục triển khai thực hiện Giai đoạn II của dự án[57].

V. VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN

Tổng số vốn KH trung hạn dự kiến giao: 2.000,0 tỷ đồng

- Đã giao KH năm 2020: 245,0 tỷ đồng

- Số vốn còn lại chưa được giao: 1.755,0 tỷ đồng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4240/BKHĐT-TH ngày 25/5/2017 thông báo dự kiến bố trí vốn ngân sách Trung ương trong giai đoạn 2016-2020 để thực hiện 02 dự án đường ven biển của tỉnh Nam Định là dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định và dự án Xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình tổng số là 2.000,0 tỷ đồng; mỗi dự án dự kiến phân bổ chi tiết 900,0 tỷ đồng; tổng số dự phòng 10% của 02 dự án là 200,0 tỷ đồng. Căn cứ vào khả năng cân đối các nguồn vốn, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 29/01/2019 trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương trước mắt chưa thực hiện dự án Xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình, đề nghị cho phép điều chuyển số vốn dự kiến bố trí cho dự án này sang dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định.

Tuy nhiên, kế hoạch năm 2020 nguồn ngân sách Trung ương mới bố trí 245,0 tỷ đồng để thực hiện 01 dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Nam Định. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 17/01/2020; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 với tổng mức đầu tư là 2.655,27 tỷ đồng[58]. Lũy kế vốn đã cấp cho dự án là 246,0 tỷ đồng[59]; số vốn còn thiếu chuyển tiếp sang bố trí trong giai đoạn 2021-2025.

VI. VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG THÊM TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG CHUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VÀ THEO NGHỊ QUYẾT 797/NQ-UBTVQH14

---

[56] Bao gồm: Phần được được phân bổ (90%) là 1.106,28 tỷ đồng; Dự phòng (10%) là 122,92 tỷ đồng; đã giao chi tiết đạt 100% số thông báo.

[57] Theo các nội dung quy định tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 15/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án.

[58] Trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.000,0 tỷ đồng (bao gồm cả 10% dự phòng đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 4240/BKHĐT-TH ngày 25/5/2017); Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: 1.655,27 tỷ đồng

[59] Bao gồm 245,0 tỷ đồng kế hoạch vốn NSTW năm 2020 và 1,0 tỷ đồng kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2019.

Tổng số vốn KH trung hạn dự kiến giao: 700,0 tỷ đồng

- Đã giao KH năm 2020: 201,5 tỷ đồng

- Số vốn còn lại chưa được giao: 498,5 tỷ đồng

Tổng số vốn NSTW dự kiến bổ sung thêm cho các dự án văn hóa, giao thông, thủy lợi của tỉnh là 700,0 tỷ đồng theo Văn bản số 7865/BKHĐT-TH ngày 25/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ và thông báo tại Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 700,0 tỷ đồng để thực hiện 05 dự án. Trong đó, kế hoạch năm 2020 đã bố trí vốn cho 04 dự án:

- Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh tại huyện Xuân Trường: 30,0 tỷ đồng

- Xây dựng Tỉnh lộ 488 đoạn từ đường 488C (50a cũ) đến thị trấn Thịnh Long: 40,0 tỷ đồng

- Nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lụt bão hữu sông Hồng và đê tả sông Đào, thành phố Nam Định: 111,5 tỷ đồng

- Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Đào, huyện Vụ Bản: 20,0 tỷ đồng

Còn 01 dự án Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định đến nay mới hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự kiến bố trí vốn NSTW để khởi công mới trong KH năm 2021 là 70,0 tỷ đồng.

Như vậy, đến nay tổng số vốn và từng nguồn vốn thực tế giao các năm trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với số liệu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo cho tỉnh. Trong đó: Số vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 là 8.953,853 tỷ đồng; Do vốn đầu tư trong cân đối theo Quyết định 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Chính phủ giao trong các năm đã thay đổi, số thu từ tiền sử dụng đất của tỉnh tăng so với số giao kế hoạch, đồng thời hàng năm có thêm số vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho các dự án từ tiền dự phòng, tiết kiệm chi, vượt thu,… nên tổng số vốn ngân sách địa phương thực hiện thực tế trong giai đoạn 2016-2020 tính đến nay là khoảng 12.129,3 tỷ đồng (bao gồm: kế hoạch giao đầu năm là 10.010,7 tỷ đồng; vốn bổ sung trong các năm là 2.118,6 tỷ dồng). Tuy nhiên, đến thời điểm tháng 11/2020 vẫn còn một số nguồn vốn chưa có số liệu chính thức như vốn dự phòng 10% ngân sách địa phương chưa được Chính phủ giao; vốn ngân sách tỉnh bổ sung thêm cho các dự án (nếu có); vốn thu từ tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố trong các tháng cuối năm 2020;... Vì vậy, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp số liệu để tham mưu với UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 dự kiến vào kỳ họp đầu năm 2021.

(Kèm theo các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX)

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Lưu Vp1, Vp2, Vp3, Vp5.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị